

KẾT LUẬN
CỦA HỘI NGHỊ TỈNH ỦY LẦN THỨ MƯỜI BỐN (KHÓA XIX)
về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2018;
mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2019

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cơ bản tán thành Báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2018, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2019 và kết luận một số nội dung sau:

A. Về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2018

Năm 2018, với nỗ lực của cả hệ thống chính trị, toàn dân và cộng đồng doanh nghiệp, việc thực hiện nhiệm vụ chính trị đạt nhiều kết quả quan trọng, toàn diện; hầu hết chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch đề ra. Kinh tế tiếp tục phát triển, tổng sản phẩm (GRDP) tăng 9,6%; thu ngân sách trên 19.825 tỷ đồng, đạt 132,9% dự toán; giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được bảo đảm; chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả tích cực; Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể các cấp có nhiều đổi mới trong lãnh đạo, chỉ đạo; kiểm tra, giám sát; quản lý, điều hành; tham vấn, phản biện. Lãnh đạo tỉnh dành nhiều thời gian gặp gỡ doanh nghiệp; kiểm tra, đôn đốc, làm việc với các đơn vị, địa phương để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; chỉ đạo cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; khuyến khích đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp; thu hút đầu tư có nhiều chuyển biến tích cực; kinh tế tiếp tục phát triển; văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được bảo đảm; chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

B. Mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2019

I. Mục tiêu tổng quát: Tiếp tục nâng cao năng lực và hiệu quả chỉ đạo, điều hành; giám sát, phản biện xã hội; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; cải cách hành chính, cải cách tư pháp; sắp xếp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển, thực hiện 3 nhiệm vụ đột phá, 3 nhiệm vụ trọng tâm. Quan tâm phát triển văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội, không để xảy ra "điểm nóng" phức tạp, kéo dài.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chọn chủ đề năm 2019 là: "**Tiếp tục tinh gọn bộ máy, biên chế; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; ưu tiên phát triển kinh tế, giải quyết việc làm và các vấn đề xã hội bức xúc**".

II. Các chỉ tiêu chủ yếu: Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng 6,5 - 7%; nếu không tính sản phẩm lọc hóa dầu thì GRDP tăng 12 - 12,5%; GRDP bình quân đầu người khoảng 63 triệu đồng/người (tương đương 2.682 USD/người); tỷ trọng công nghiệp - xây dựng 52-53%, dịch vụ 30-31%, nông, lâm, ngư nghiệp 17-18%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội từ 30.000 - 32.000 tỷ đồng; tổng thu ngân sách trên địa bàn khoảng 20.000 tỷ đồng; kim ngạch xuất khẩu khoảng 560 triệu USD; tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt 21,27%; có thêm 19 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn 41%; tỷ lệ lao động được đào tạo nghề 53%. Có 40,19% trường mầm non, 73,02% trường tiểu học, 71,86% THCS và 57,89% THPT đạt chuẩn quốc gia. Đạt 27,3 giường bệnh/1 vạn dân (không tính trạm y tế xã); 6,8 bác sỹ/vạn dân; tuổi thọ trung bình 74 tuổi; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 8,5‰; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế 90,7%; tỷ lệ phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội 17%. Có 87% gia đình, 85% thôn, khối phố và 93% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 1,6‰; trong đó, miền núi giảm 5,48‰. Có 89% dân cư đô thị dùng nước sạch; 93% dân cư nông thôn dùng nước hợp vệ sinh; 55% chất thải nguy hại được xử lý; 85% chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia. Tỷ lệ độ che phủ rừng (có tính cây phân tán) đạt 51,9‰; nếu không tính cây phân tán đạt 51‰. Có 92% xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, trong đó vững mạnh toàn diện 55%. Có trên 90% xã, phường, thị trấn và trên 70% doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự". Có 50% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh; kết nạp khoảng 1.700 đảng viên.

III. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh; đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp. Thực hiện tốt các chủ trương của Đảng và Nhà nước; tăng cường kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu đối với việc nâng cao từng chỉ số thành phần; tiếp tục rà soát, rút ngắn quy trình, thời gian xử lý, giải quyết thủ tục liên quan đến đầu tư, xây dựng, đất đai, thuế, hải quan...; công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình, cung cấp đầy đủ, kịp thời quy trình, quy định về doanh nghiệp, cá nhân tiếp cận dễ dàng nhất. Thực thi cam kết, tiếp tục đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp; thúc đẩy mạnh mẽ đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp.

Thường xuyên gỡ gỡ, đối thoại và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; tổ chức đối thoại theo chuyên đề như: thuế, hải quan, môi trường, đất đai,... Có cơ chế, chính sách khuyến khích Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ hoạt động hiệu quả, nâng cao vai trò trong việc hỗ trợ

doanh nghiệp phát triển, đổi mới công tác xúc tiến đầu tư; thực hiện tư vấn hỗ trợ nhà đầu tư.

1.2. Rà soát, điều chỉnh, ban hành các quy hoạch, cơ chế, chính sách; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển; nâng cao hiệu quả đầu tư công; kiểm soát chặt chẽ tài chính, ngân sách. Lập Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021- 2030; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tỉnh giai đoạn 2020 – 2030; điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Quảng Ngãi; điều chỉnh Quy hoạch chung Khu Kinh tế Dung Quất...

Huy động nhiều nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển; ngân sách nhà nước ưu tiên đầu tư cho các công trình, dự án có tác dụng lan tỏa lớn, thật sự cần thiết, cấp bách mà các thành phần kinh tế khác không đầu tư; ưu tiên nguồn vốn để hoàn trả tạm ứng, đối ứng các dự án ODA, thực hiện các dự án chuyển tiếp, các dự án hoàn thành trong giai đoạn 2018 - 2020.

Nâng cao hiệu quả đầu tư công; quản lý, giám sát chất lượng công trình, xử lý nghiêm tình trạng lãng phí, tiêu cực; thực hiện đặt hàng dịch vụ công, áp dụng hình thức đấu thầu qua mạng đạt tỉ lệ tối thiểu theo quy định của Trung ương.

Quản lý chặt chẽ nguồn thu, thực hiện thu đúng, thu đủ, chống thất thu, nợ đọng thuế; bảo đảm tỉ lệ chi đầu tư phát triển ít nhất 25% trên tổng chi ngân sách, giảm chi cho bộ máy hành chính nhà nước, chi hội họp, chi cho các đoàn công tác nước ngoài; ưu tiên thực hiện các chính sách an sinh xã hội; đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện giao dự toán theo Đề án được phê duyệt.

1.3. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ đột phá, trọng tâm về phát triển kinh tế; các kết luận, nghị quyết của Tỉnh ủy; trong đó:

1.3.1. Tập trung thu hút các dự án cảng biển và hệ thống Logistisc; công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch, công nghiệp hóa dầu, công nghiệp chế biến, công nghiệp phụ trợ. Phối hợp trong xây dựng Quy hoạch Trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng quốc gia; chuẩn bị các điều kiện để triển khai Dự án đưa khí từ mỏ Cá Voi Xanh vào bờ và các dự án điện khí tại Khu kinh tế Dung Quất. Tích cực hỗ trợ nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ, đưa vào vận hành dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát - Dung Quất. Tập trung giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, sớm bàn giao mặt bằng để thực hiện các dự án: Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Khu Đô thị Công nghiệp Dung Quất, Khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ VSIP... Rà soát, kiên quyết thu hồi các dự án không thực hiện theo cam kết.

1.3.2. Thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch; thực hiện tốt công tác dự báo thị trường để định hướng sản xuất các sản phẩm có lợi thế, vùng sản xuất nguyên liệu tập trung phù hợp với thị trường; gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Hỗ trợ các huyện miền núi xây dựng các vùng chuyên canh cây nông nghiệp như: cây cau ở huyện Sơn Tây; cây chè ở huyện Minh Long;

cây mít thái ở huyện Sơn Hà và Ba Tơ; cây quế ở Tây Trà và Trà Bồng...

Phát triển hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới; khuyến khích các dự án phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông sản hữu cơ, chế biến nông sản, liên kết chuỗi giá trị, đi đôi với bảo đảm đầu ra cho nông sản. Hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đôn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án sản xuất nông nghiệp đã được cấp phép. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ trồng cây gỗ lớn, gỗ quý, cây trồng mới có giá trị kinh tế cao.

Tổ chức thực hiện tốt Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tiếp tục hỗ trợ ngư dân cải hoán, đóng mới tàu vỏ thép, vỏ vật liệu mới; cân đối hợp lý nguồn lực đầu tư nâng cấp các cảng cá, bến cá, khu neo đậu tàu thuyền, tổ chức tốt dịch vụ hậu cầu nghề cá; thực hiện các cảnh báo của Ủy ban châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp.

Cân đối, bố trí nguồn lực đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới; chú trọng phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân; việc xây dựng nông thôn mới theo thứ tự ưu tiên từ đồng ruộng, trang trại, từ hộ gia đình đến cụm dân cư, thôn, xã, huyện; phát triển kinh tế để cải thiện đời sống nhân dân và tạo nguồn lực xây dựng nông thôn mới.

1.3.3. Khai thác, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế phát triển các ngành dịch vụ ứng dụng công nghệ hiện đại, giá trị gia tăng cao, các ngành dịch vụ gắn với cảng nước sâu Dung Quất.

Huy động nguồn lực đầu tư hệ thống chợ theo quy hoạch. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý thị trường. Đổi mới phương thức, nâng cao hiệu quả xúc tiến thương mại; thí điểm mô hình Điểm bán hàng Việt với tên gọi “Tự hào Việt Nam”; tổ chức quảng bá, đưa các mặt hàng đặc sản, đặc trưng của tỉnh vào các hệ thống siêu thị, trung tâm phân phối trong và ngoài tỉnh.

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển các khu, điểm du lịch, các cơ sở lưu trú, nhà hàng theo quy hoạch; hỗ trợ, tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành đưa vào khai thác các khu, điểm du lịch đã được chấp thuận; kiên quyết thu hồi các dự án không thực hiện đúng cam kết; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng, Đề án phát triển nguồn nhân lực du lịch của tỉnh.

1.3.4. Huy động nhiều nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị. Hoàn thành đưa vào sử dụng Đường tránh lũ cứu nạn, cứu hộ các huyện vùng Tây Quảng Ngãi; cầu Cửa Đại; cảng Bến Đình... Đẩy nhanh tiến độ công trình Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc; Kè chắn cát cảng Dung Quất (giai đoạn 2); Các tuyến đê huyện Bình Sơn... Triển khai các thủ tục đầu tư đường ven biển Dung Quất – Sa Huỳnh giai đoạn 2a; đường nối cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong...

Tiếp tục đầu tư hạ tầng đô thị thành phố Quảng Ngãi, Đức Phổ và các thị trấn, đô thị theo quy hoạch; xây dựng thành phố Quảng Ngãi đạt một số tiêu chí

đô thị loại 1, thị trấn Đức Phổ trở thành Thị xã thuộc tỉnh.

Huy động các nguồn lực và sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước đầu tư phát triển hạ tầng giáo dục, y tế, văn hóa; ưu tiên đầu tư kiên cố hóa trường lớp học, trang thiết bị phục vụ giảng dạy; đầu tư nâng cấp trang thiết bị các bệnh viện, trung tâm, trạm y tế cơ sở, hệ thống xử lý chất thải y tế tập trung.

1.3.5. Nghiên cứu có cơ chế, chính sách đặc thù thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo ở 6 huyện miền núi; đầu tư các cơ sở công nghiệp chế biến nông, lâm sản, các khu, điểm du lịch, dịch vụ, thủy điện ở những nơi có điều kiện; khai thác, phát huy tối đa các tiềm năng, nguồn lực phát triển lâm nghiệp và kinh tế trang trại; tiếp tục thực hiện giao đất, giao rừng cho dân sản xuất; chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu cây trồng, vật nuôi; xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ, phát triển kinh tế, xã hội, giảm nghèo; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa; nâng cao dân trí; tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện thí điểm chính sách khuyến khích hộ nghèo càng tạo ra nhiều sản phẩm để tăng thu nhập và vươn lên thoát nghèo để bổ sung, hoàn thiện và nhân rộng.

2. Về văn hóa, xã hội; thông tin - truyền thông; khoa học - công nghệ; tài nguyên và môi trường

2.1. *Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực người học;* thực hiện có hiệu quả phân luồng sau trung học cơ sở; định hướng nghề nghiệp ở trung học phổ thông; Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân của Thủ tướng Chính phủ nhằm nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ phục vụ cho học tập, nghiên cứu và làm việc. Chuẩn hóa và nâng chuẩn đội ngũ giáo viên theo từng cấp học và trình độ đào tạo. Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế. Khuyến khích phát triển các loại hình trường ngoài công lập, nhất là giáo dục nghề nghiệp ở những nơi có điều kiện; tích cực hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thành dự án Thành phố giáo dục quốc tế Quảng Ngãi để sớm đi vào hoạt động.

2.2. *Thực hiện đầy đủ, có chất lượng các nghị quyết của Trung ương, kế hoạch của Tỉnh ủy về y tế, dân số; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh;* kiện toàn, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp y tế; phân bổ nguồn nhân lực chuyên môn hợp lý tại tất cả các tuyến, đảm bảo khai thác hiệu quả các trang thiết bị được cấp; củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới y tế dự phòng và y tế cơ sở; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư xây dựng bệnh viện đa khoa, chuyên khoa; liên kết với cơ sở y tế công lập đầu tư trang thiết bị y tế tiên tiến, hiện đại, phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh.

2.3. *Thực hiện tốt các chính sách xã hội, an sinh xã hội; chăm lo đời sống người có công với cách mạng; giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững.* Tích cực thực hiện các nghị quyết của Trung ương, kế hoạch của Tỉnh ủy về cải cách

chính sách bảo hiểm xã hội, tiền lương; có biện pháp xử lý nghiêm các doanh nghiệp nợ bảo hiểm xã hội của người lao động. Nâng tần suất các phiên giao dịch việc làm, đa dạng hóa và đổi mới các hình thức tư vấn, giới thiệu việc làm; tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp; thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ xuất khẩu lao động, hướng đến các thị trường như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan,...; quan tâm chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, thanh thiếu niên, phụ nữ.

2.4. Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, tạo chuyển biến thực chất trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi. Thực hiện tốt Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh. Ngăn chặn sự suy thoái về đạo đức, lối sống và phòng, chống bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em và tệ nạn xã hội. Huy động các nguồn lực xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa; bảo tồn, phát huy các giá trị di sản, văn hóa tốt đẹp. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, tuyên truyền các ngày lễ lớn, ngày kỷ niệm, các sự kiện chính trị của tỉnh, của cả nước. Triển khai thực hiện dự án Bảo tồn khẩn cấp đảo Bé; tổ chức Hội thảo quốc tế về Công viên địa chất và Di chỉ văn hóa Sa Huỳnh; hoàn thành hồ sơ trình UNESCO công nhận Công viên địa chất toàn cầu Lý Sơn. Phát động phong trào thể dục, thể thao sâu rộng trong quần chúng nhân dân; duy trì, phát huy các môn thể thao có thế mạnh của tỉnh.

2.5. Làm tốt hơn nữa công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội; chủ động cung cấp thông tin cho báo chí; thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn, tăng cường kỷ luật báo chí. Phòng ngừa, ứng phó, khắc phục kịp thời các sự cố mất an toàn thông tin, an ninh mạng. Đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch, thông tin xấu, độc, nhất là trên mạng xã hội. Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng chính quyền điện tử, công dân điện tử.

2.6. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống nhân dân. Thực hiện cơ chế Nhà nước đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn với trách nhiệm sử dụng kết quả nghiên cứu, phục vụ nhu cầu của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp. Vận động thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các doanh nghiệp. Thực hiện hiệu quả kế hoạch áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia.

2.7. Chấn chỉnh công tác quản lý tài nguyên, môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá, xác định trữ lượng, đấu giá quyền khai thác tài nguyên, khoáng sản và đấu giá quyền sử dụng đất. Xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý chặt chẽ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Cải tiến, nâng cao chất lượng thẩm định, đánh giá tác động môi trường; thẩm định giá đất sát với giá thị trường. Có kế hoạch lâu dài, bền vững đối với công tác xử lý rác thải; xử lý triệt để các kho thuốc bảo vệ thực vật còn tồn lưu và các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải. Ưu tiên khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư các

dự án bảo vệ môi trường, thu gom xử lý rác thải, chất thải, nước thải; phát triển năng lượng tái tạo và sử dụng tiết kiệm năng lượng; chú trọng bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; kịp thời khắc phục bồi lấp, sạt lở cửa sông, cửa biển, nhất là trong mùa mưa bão; ưu tiên nguồn lực đầu tư sửa chữa các hồ đập có nguy cơ mất an toàn và các dự án phòng, chống thiên tai.

3. Về xây dựng Đảng; xây dựng hệ thống chính trị; công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể

3.1. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền; rà soát, sửa đổi, ban hành các quy chế, quy định bảo đảm tính hệ thống, đồng bộ, rõ vai trò, trách nhiệm tập thể, cá nhân và phù hợp với quy định của Trung ương. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao; trong xây dựng, kiện toàn tổ chức, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào cải cách hành chính, vào lãnh đạo, điều hành. Từng cấp ủy viên phụ trách địa bàn, lĩnh vực phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, chịu trách nhiệm về thực hiện nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp và của cấp trên.

3.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, định hướng tư tưởng trong cán bộ, đảng viên, nhân dân. Nắm chắc tình hình tư tưởng trong Đảng, tâm trạng, dư luận trong nhân dân, kịp thời thông tin, định hướng và chỉ đạo giải quyết hiệu quả. Tập trung tuyên truyền các vấn đề mới trong chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chú trọng cung cấp thông tin, làm rõ những vấn đề còn có ý kiến khác nhau trong dư luận xã hội; tuyên truyền mặt tốt, mặt tích cực, gương người tốt, việc tốt; kiên quyết đấu tranh ngăn chặn hiệu quả âm mưu "diễn biến hòa bình", "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", những thông tin tiêu cực, xuyên tạc, kích động bạo lực, gây rối an ninh trật tự trong đời sống xã hội. Tăng cường tuyên truyền các ngày lễ, sự kiện lịch sử, chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh năm 2019.

3.3. Thực hiện đầy đủ, có chất lượng việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết 18 của Trung ương và Kế hoạch 125 của Tỉnh ủy, trọng tâm là hoàn thành đề án và tổ chức thực hiện: Văn phòng Tỉnh ủy phục vụ chung các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; sáp nhập Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh; sắp xếp tổ chức bộ máy Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh; sắp xếp, tổ chức lại các sở, ban, ngành của tỉnh; mở rộng và tổ chức thực hiện mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công, cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở các cấp; sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã, sáp nhập các thôn, tổ dân phố; khắc phục tình trạng thôn trưởng, tổ trưởng dân phố không phải là đảng viên.

Thực hiện mạnh mẽ việc sắp xếp, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết 19 của Trung ương và Kế hoạch 126 của Tỉnh ủy; trọng tâm chỉ đạo là thúc đẩy xã hội hóa các dịch vụ công, tạo sự cạnh tranh để nâng cao chất lượng; khắc phục độc quyền, trông chờ ỷ lại sự đầu tư của nhà nước; khẩn trương sắp xếp các đơn vị sự nghiệp khỏi giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao.

Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 26 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín và ngang tầm nhiệm vụ và Kế hoạch 156 của Tỉnh ủy; trong đó chú trọng:

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Kiên quyết không để tệ chạy chức, chạy chỗ, chạy quy hoạch và các tiêu cực khác trong công tác cán bộ; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong cán bộ, đảng viên; tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa đào tạo với rèn luyện trong thực tiễn và đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, các chính sách đối với cán bộ, công chức.

- củng cố, kiện toàn cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp gắn với điều động cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; luân chuyển cán bộ trẻ có năng lực nổi trội, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số trong quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh để đào tạo, rèn luyện, thử thách qua thực tiễn nhằm chuẩn bị nguồn nhân sự kế cận các chức danh lãnh đạo, quản lý cho nhiệm kỳ 2020 – 2025 và các nhiệm kỳ tiếp theo. Xây dựng Đề án, Phương hướng công tác nhân sự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX theo hướng nâng cao chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý, có uy tín, thực sự tiêu biểu về đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị, trí tuệ, trong sáng, gương mẫu về mọi mặt; Kế hoạch bố trí bí thư cấp ủy cấp huyện không là người địa phương và các chức danh khác, nhất là chức danh chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện ở những nơi có đủ điều kiện. Xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên.

Ban hành Chỉ thị, Kế hoạch về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 – 2025; thành lập các tiểu ban phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX.

3.4. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo kế hoạch; trọng tâm là kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết 18, Nghị quyết 19, Nghị quyết 26 của Trung ương và Kế hoạch 125-KH/TU, 126-KH/TU, 156-KH/TU của Tỉnh ủy, 04 kết luận, 05 nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy khóa XIX; việc kê khai tài sản; các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng; việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với việc học tập và làm

theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Chương trình hành động của Tỉnh ủy, cấp ủy các cấp về thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII.

Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong Đảng; chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện, kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, kết luận và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm; xử lý kịp thời, đúng quy định đơn, thư khiếu nại, tố cáo tổ chức đảng, đảng viên.

3.5. Tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc xây dựng chính quyền, kiến tạo, hành động, phục vụ. Thực hiện quyết liệt cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính; cải thiện chỉ số cải cách hành chính; chỉ số quản trị và hành chính công; chỉ số năng lực cạnh tranh; đưa phần lớn các thủ tục hành chính vào thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh với mục tiêu “Công khai - Minh bạch - Chất lượng - Đúng hẹn”. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân; khẩn trương xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án chính quyền điện tử; thực hiện nghiêm túc quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

Tiếp tục nâng cao chất lượng giám sát; tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; các kết luận thanh tra, giám sát. Thực hiện thực chất, hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở; công khai, minh bạch các chính sách xã hội, đầu tư xây dựng cơ bản, quy hoạch, quản lý và sử dụng đất đai, tài nguyên môi trường... để người dân theo dõi, góp ý, kiểm tra, giám sát.

3.6. Nâng cao chất lượng công tác dân vận của Đảng, chính quyền; tăng cường tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa bí thư các cấp ủy đảng với nhân dân; đối thoại của thủ trưởng các sở, ban, ngành với nhân dân qua kênh Phát thanh - Truyền hình tỉnh. Nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận, các đoàn thể; đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động hướng mạnh về cơ sở, đa dạng các hình thức tập hợp quần chúng; phối hợp chặt chẽ với chính quyền trong thực hiện công tác dân vận, tham mưu giải quyết hiệu quả các vấn đề phát sinh, bức xúc của nhân dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước. Chú trọng thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo. Chỉ đạo tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XI, nhiệm kỳ 2019 – 2024.

3. Về quốc phòng, an ninh; công tác nội chính, đối ngoại

Thực hiện hiệu quả công tác quốc phòng, an ninh; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm an toàn các mục tiêu trọng điểm; tăng cường bảo vệ an ninh, chủ quyền vùng trời, vùng biển; phòng chống cháy nổ, cứu nạn cứu hộ; giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí.

Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp. Tập trung chỉ đạo, đôn đốc giải quyết

hiệu quả các vụ việc khiếu nại, tố cáo (phần đầu đạt tỷ lệ trên 85% đối với các vụ việc mới phát sinh); chú trọng giải quyết ngay từ cơ sở để ngăn chặn phát sinh những vụ việc phức tạp, gay gắt, kéo dài, tập trung đông người, kích động, biểu tình gây rối an ninh trật tự.

Tăng cường công tác đối ngoại, tích cực hội nhập quốc tế; tiếp nhận và sử dụng hiệu quả các nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho ngư dân về hành nghề kết hợp bảo vệ chủ quyền biển, đảo, không xâm phạm vùng biển các nước để khai thác thủy sản.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư,
- Các ban đảng Trung ương,
- Các vụ địa phương tại Đà Nẵng,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND; UBND tỉnh,
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh,
- Ủy ban MTTQVN tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- CVP, PCVP Tỉnh ủy,
- Phòng Kinh tế; Phòng Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Lê Viết Chử